

Biểu mẫu 20

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT)

**BỘ NGOẠI GIAO
HỌC VIỆN NGOẠI GIAO**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2023-2024

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã ngành	GS.TS	PGS.TS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Tổng
1	Nhân văn						
1.1	Ngôn ngữ Anh	7220201		1	7	24	32
2	Khoa học xã hội và hành vi						
2.1	Quan hệ quốc tế	7310206	2	3	7	45	57
2.2	Kinh tế quốc tế	7310106		2	4	20	26
2.3	Châu Á - Thái Bình Dương học	7310631	1	2	7	15	25
3	Báo chí và thông tin						
3.1	Truyền thông quốc tế	7320407		4	10	30	44
4	Kinh doanh và quản lý						
4.1	Kinh doanh quốc tế	7340120			7	14	21
5	Pháp luật						
5.1	Luật quốc tế	7380108	1	4	4	13	22
5.2	Luật thương mại quốc tế	7380109		1	7	8	16

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
I	Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý					
1.	Đỗ Thị Thanh Bình	1980	Nữ		Tiến sĩ	Kinh doanh quốc tế
2.	Lâm Thanh Hà	1978	Nữ		Tiến sĩ	Kinh doanh quốc tế
3.	Ngô Duy Ngộ	1954	Nam		Tiến sĩ	Kinh doanh quốc tế
4.	Nguyễn Hùng Sơn	1974	Nam		Tiến sĩ	Kinh doanh quốc tế
5.	Nguyễn Vinh Thành	1991	Nam		Tiến sĩ	Kinh doanh quốc tế
6.	Nguyễn Thị Xuân Thu	1985	Nữ		Tiến sĩ	Kinh doanh quốc tế
7.	Nguyễn Minh Trang	1988	Nữ		Tiến sĩ	Kinh doanh quốc tế
8.	Nguyễn Thùy Anh	1993	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
9.	Trịnh Ngọc Hoài Anh	1994	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
10.	Nguyễn Thùy Dương	1985	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
11.	Hoàng Thị Linh Giang	1991	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
12.	Trương Thị Thu Hằng	1986	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
13.	Ngô Thị Thu Hương	1972	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
14.	Nguyễn Thị Thanh Hương	1973	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
15.	Tào Thị Thanh Hương	1966	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
16.	Trần Thị Thùy Linh	1989	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
17.	Trịnh Minh Phương	1984	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế



18.	Nguyễn Đình Sách	1988	Nam		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
19.	Nguyễn Tiến Thịnh	1983	Nam		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
20.	Lại Anh Tú	1985	Nam		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
21.	Vũ Thị Thanh Tú	1984	Nữ		Thạc sĩ	Kinh doanh quốc tế
II Lĩnh vực Pháp luật						
1.	Nguyễn Hồng Thao	1957	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Luật quốc tế
2.	Nguyễn Nam Dương	1978	Nam	PGS	Tiến sĩ	Luật quốc tế
3.	Nguyễn Văn Lịch	1959	Nam	PGS	Tiến sĩ	Luật quốc tế
4.	Hà Anh Tuấn	1976	Nam	PGS	Tiến sĩ	Luật quốc tế
5.	Hoàng Anh Tuấn	1965	Nam	PGS	Tiến sĩ	Luật quốc tế
6.	Vũ Hải Đăng	1983	Nam		Tiến sĩ	Luật quốc tế
7.	Phạm Lan Dung	1968	Nữ		Tiến sĩ	Luật quốc tế
8.	Nguyễn Thùy Minh	1980	Nữ		Tiến sĩ	Luật quốc tế
9.	Hoàng Thị Ngọc Anh	1993	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
10.	Võ Thị Ngọc Ánh	1987	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
11.	Nguyễn Quốc Cường	1959	Nam		Thạc sĩ	Luật quốc tế
12.	Võ Ngọc Diệp	1991	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
13.	Nguyễn Hải Duyên	1994	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
14.	Bùi Hương Giang	1992	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
15.	Nguyễn Thu Giang	1991	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
16.	Lê Thị Thu Hằng	1982	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
17.	Ngô Minh Hằng	1991	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
18.	Quách Thị Huyền	1988	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
19.	Hoàng Thị Phương Mai	1984	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
20.	Trần Hữu Duy Minh	1988	Nam		Thạc sĩ	Luật quốc tế
21.	Hoàng Thanh Thảo	1994	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
22.	Vũ Thị Ngọc Trang	1993	Nữ		Thạc sĩ	Luật quốc tế
23.	Nguyễn Thị Lan Anh	1976	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Luật thương mại quốc tế
24.	Lý Vân Anh	1977	Nữ		Tiến sĩ	Luật thương mại quốc tế
25.	Nguyễn Thị Hoàng Anh	1960	Nữ		Tiến sĩ	Luật thương mại quốc tế
26.	Lại Thái Bình	1976	Nam		Tiến sĩ	Luật thương mại quốc tế
27.	Nguyễn Thị Lan Hương	1985	Nữ		Tiến sĩ	Luật thương mại quốc tế
28.	Nguyễn Thị Minh Phương	1986	Nữ		Tiến sĩ	Luật thương mại quốc tế
29.	Nguyễn Hoàng Như Thanh	1985	Nam		Tiến sĩ	Luật thương mại quốc tế
30.	Tô Anh Tuấn	1977	Nam		Tiến sĩ	Luật thương mại quốc tế
31.	Trịnh Hải Yến	1978	Nữ		Tiến sĩ	Luật thương mại quốc tế
32.	Hồ Thị Hồng Hạnh	1977	Nữ		Thạc sĩ	Luật thương mại quốc tế
33.	Nguyễn Thị Phượng	1975	Nữ		Thạc sĩ	Luật thương mại quốc tế
34.	Trịnh Phương Thảo	1997	Nữ		Thạc sĩ	Luật thương mại quốc tế
35.	Vũ Quang Tiệp	1989	Nam		Thạc sĩ	Luật thương mại quốc tế
36.	Ngô Thị Trang	1990	Nữ		Thạc sĩ	Luật thương mại quốc tế
37.	Phạm Thanh Tùng	1993	Nam		Thạc sĩ	Luật thương mại quốc tế
38.	Nguyễn Trung Vũ	1995	Nam		Thạc sĩ	Luật thương mại quốc tế

III	Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi					
1.	Vũ Dương Huân	1949	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
2.	Nguyễn Vũ Tùng	1963	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
3.	Nguyễn Phương Bình	1954	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
4.	Đỗ Sơn Hải	1969	Nam	PGS	Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
5.	Nguyễn Thị Hạnh	1973	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
6.	Lê Thị Ngọc Hân	1983	Nữ		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
7.	Nguyễn Thị Thúy Hằng	1982	Nữ		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
8.	Vũ Lê Thái Hoàng	1975	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
9.	Nguyễn Phú Tân Hương	1979	Nữ		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
10.	Hoàng Thị Tuấn Oanh	1984	Nữ		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
11.	Chu Minh Thảo	1981	Nữ		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
12.	Nguyễn Tuấn Việt	1978	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
13.	Đào Thị Mai Anh	1985	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
14.	Đinh Tuấn Anh	1981	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
15.	Đỗ Nguyệt Anh	1996	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
16.	Lê Thị Nguyệt Anh	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
17.	Nguyễn Tuấn Anh	1979	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
18.	Phạm Thị Lan Anh	1982	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
19.	Dương Thanh Bình	1976	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
20.	Nguyễn Văn Bình	1981	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
21.	Trần Quang Châu	1983	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
22.	Đinh Nguyên Đức	1985	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
23.	Đoàn Đức Trường Giang	1995	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
24.	Nguyễn Thái Giang	1982	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
25.	Nguyễn Thị Ngân Giang	1995	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
26.	Trần Thanh Hải	1976	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
27.	Nguyễn Thị Thúy Hiền	1976	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
28.	Đỗ Mạnh Hoàng	1991	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
29.	Trần Thanh Hương	1967	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
30.	Chu Công Huy	1985	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
31.	Vũ Đoàn Kết	1974	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
32.	Đỗ Mai Lan	1986	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
33.	Bùi Thùy Linh	1976	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
34.	Lê Thị Thùy Linh	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
35.	Nguyễn Thị Linh	1995	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
36.	Nguyễn Thế Hồng Lực	1962	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
37.	Nguyễn Phương Ly	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
38.	Nguyễn Bích Nga	1967	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
39.	Phạm Thị Minh Ngọc	1986	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
40.	Nguyễn Nữ Hoàng Quý	1993	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
41.	Nguyễn Thị Linh Quyên	1995	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
42.	Nguyễn Việt Sơn	1992	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
43.	Phạm Hoàng Sơn	1993	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế

44.	Lê Ngọc Tân	1981	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
45.	Nguyễn Minh Thái	1986	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
46.	Nguyễn Đức Thắng	1984	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
47.	Đỗ Đức Thành	1965	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
48.	Nguyễn Cẩm Thảo	1980	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
49.	Nguyễn Văn Thơ	1953	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
50.	Đào Thị Thu	1993	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
51.	Đinh Thị Thu	1985	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
52.	Vũ Vân Thu	1988	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
53.	Nguyễn Vũ Thủy Tiên	1993	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
54.	Trần Thị Khánh Trà	1986	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
55.	Trần Chí Trung	1985	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
56.	Phạm Quang Vinh	1958	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
57.	Lê Ý Xuân	1983	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
58.	Đặng Hoàng Linh	1979	Nam	PGS	Tiến sĩ	Kinh tế quốc tế
59.	Nguyễn Anh Tuấn	1962	Nam	PGS	Tiến sĩ	Kinh tế quốc tế
60.	Lê Trung Kiên	1983	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế quốc tế
61.	Phạm Phương Ngọc	1989	Nữ		Tiến sĩ	Kinh tế quốc tế
62.	Tô Minh Thu	1976	Nữ		Tiến sĩ	Kinh tế quốc tế
63.	Phạm Duy Thực	1982	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế quốc tế
64.	Phạm Thị Mai Anh	1982	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
65.	Nguyễn Tiến Cường	1983	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
66.	Hàn Lam Giang	1991	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
67.	Nguyễn Ngọc Hà	1997	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
68.	Trần Thị Vân Hải	1974	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
69.	Nguyễn Thúy Hằng	1985	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
70.	Ngô Thị Thanh Hảo	1992	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
71.	Nguyễn Thị Minh Hiền	1990	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
72.	Hoàng Hải Hoa	1980	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
73.	Nguyễn Thị Thu Hoàn	1987	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
74.	Đoàn Xuân Hưng	1957	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
75.	Trần Duy Khánh	1995	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
76.	Nguyễn Thị Thanh Lam	1994	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
77.	Đỗ Thùy Linh	1991	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
78.	Nguyễn Thị Thu Mi	1991	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
79.	Nguyễn Tiên Phong	1979	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
80.	Nguyễn Đức Phúc	1997	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
81.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1989	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
82.	Phạm Trần Nhật Tân	1993	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
83.	Nguyễn Thị Toan	1988	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế quốc tế
84.	Nguyễn Thái Yên Hương	1962	Nữ	Giáo sư	Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
85.	Đỗ Thị Thủy	1980	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
86.	Đặng Cẩm Tú	1976	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
87.	Phan Vũ Tuấn Anh	1980	Nam		Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học

88.	Quách Quang Hồng	1965	Nam		Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
89.	Hoàng Tùng Lan	1983	Nữ		Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
90.	Trần Thị Thanh Liên	1971	Nữ		Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
91.	Đinh Thị Hiền Lương	1977	Nữ		Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
92.	Đỗ Thanh Thảo Miên	1985	Nữ		Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
93.	Lê Tuấn Thanh	1974	Nam		Tiến sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
94.	Lê Đức Anh	1991	Nam		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
95.	Vũ Phương Anh	1996	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
96.	Chu Quỳnh Chi	1974	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
97.	Vũ Tuấn Hà	1994	Nam		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
98.	Nguyễn Thị Thanh Hải	1983	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
99.	Đỗ Tư Hiền	1978	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
00.	Hoàng Mai Hương	1983	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
01.	Hoàng Thị Lan	1991	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
02.	Nguyễn Thùy Linh	1981	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
03.	Nguyễn Xuân Linh	1982	Nam		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
04.	Trần Diệu Ly	1988	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
05.	Nguyễn Thị Việt Mỹ	1996	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
06.	Đỗ Thị Thu Phượng	1985	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
07.	Nguyễn Tâm Quang	1973	Nam		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
08.	Phan Thị Hoài Trang	1990	Nữ		Thạc sĩ	Châu Á - Thái Bình Dương học
IV	Lĩnh vực Nhân văn					
1.	Kiều Thị Thu Hương	1960	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
2.	Khổng Thị Bình	1975	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
3.	Tôn Thị Ngọc Hương	1975	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
4.	Nguyễn Thị Hà Lily	1982	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
5.	Lê Thanh Mai	1977	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
6.	Nguyễn Thị Cát Ngọc	1976	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
7.	Mai Thị Hồng Tâm	1978	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
8.	Tôn Sinh Thành	1959	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
9.	Nguyễn Thị Thìn	1976	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
10.	Nguyễn Thị Vân Anh	1993	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
11.	Đặng Thanh Bình	1996	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
12.	Đặng Quốc Chí	1973	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
13.	Đỗ Ngọc Điệp	1997	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
14.	Chu Kim Dung	1976	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
15.	Đặng Trung Dũng	1983	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
16.	Nguyễn Huy Dũng	1969	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
17.	Đỗ Hải Hà	1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
18.	Ngô Diễm Hằng	1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
19.	Nguyễn Thị Thanh Hằng	1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
20.	Hoàng Văn Hanh	1968	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
21.	Nguyễn Thái Học	1966	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
22.	Vũ Thanh Huyền	1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh

23.	Lê Văn Khánh	1977	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
24.	Trương Thùy Linh	1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
25.	Võ Thị Thùy Linh	1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
26.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
27.	Trần Minh Nguyệt	1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
28.	Nguyễn Thị Nga Phương	1997	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
29.	Phạm Thị Quyên	1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
30.	Nguyễn Minh Thu	1979	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
31.	Nguyễn Thu Uyên	1997	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
32.	Lý Thị Hải Yến	1997	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
V Lĩnh vực Báo chí và thông tin						
1.	Lê Thanh Bình	1955	Nam	PGS	Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
2.	Dương Văn Quảng	1952	Nam	PGS	Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
3.	Đặng Đình Quý	1961	Nam	PGS	Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
4.	Phạm Thái Việt	1963	Nam	PGS	Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
5.	Vũ Tuấn Anh	1981	Nam		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
6.	Bạch Thanh Bình	1968	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
7.	Luận Thùy Dương	1963	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
8.	Đỗ Thanh Hải	1980	Nam		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
9.	Trần Thị Hương	1983	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
10.	Doãn Mai Linh	1964	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
11.	Nguyễn Thị Hồng Nam	1967	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
12.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1980	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
13.	Đỗ Huyền Trang	1983	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
14.	Lý Thị Hải Yến	1975	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông quốc tế
15.	Nguyễn Lương Diệu An	1993	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
16.	Nguyễn Đồng Anh	1986	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
17.	Trần Bảo Châu	1997	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
18.	Trần Thị Linh Đa	1990	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
19.	Đoàn Thị Phương Dung	1964	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
20.	Đỗ Thị Bạch Dương	1975	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
21.	Lê Ngọc Thùy Dương	1996	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
22.	Nguyễn Thùy Dương	1993	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
23.	Nguyễn Đỗ Ngân Giang	1984	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
24.	Nguyễn Thị Hiền	1998	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
25.	Nguyễn Tuấn Hiệp	1987	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
26.	Lê Quang Hưng	1987	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
27.	Phạm Thị Thanh Huyền	1973	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
28.	Lê Mai Quỳnh Liên	1996	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
29.	Phạm Hải Liên	1982	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
30.	Nguyễn Thanh Long	1993	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
31.	Lê Như Mai	1995	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
32.	Nguyễn Hồng Ngự	1975	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
33.	Trần Ngọc Ninh	1982	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế

34.	Nguyễn Minh Phương	1988	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
35.	Nguyễn Tuyết Thanh	1980	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
36.	Phan Thanh Thủy	1970	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
37.	Trần Thu Thủy	1996	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
38.	Vương Thị Thanh Thủy	1982	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
39.	Phạm Quốc Toàn	1989	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
40.	Nguyễn Huyền Trang	1996	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
41.	Triệu Nguyễn Huyền Trang	1995	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
42.	Lê Tường Vân	1978	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
43.	Phạm Quang Vinh	1997	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế
44.	Nguyễn Hải Yến	1969	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông quốc tế

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

STT	Lĩnh vực	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Kinh doanh và quản lý	17.7
2	Pháp luật	14.3
3	Nhân văn	17.0
4	Khoa học xã hội và hành vi	16.0
5	Báo chí và thông tin	21.2

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

Q. GIÁM ĐỐC



TS. Phạm Lan Dung

